

Tân Bình, ngày 15 tháng 6 năm 2022

Số: 542/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 88, 89, 91, 101 và 102 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 12 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 290/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Ông H, sinh năm: 1979

Địa chỉ: 436/38 đường L, Phường K, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Đ, sinh năm: 1983

Địa chỉ: C9 (Tầng 12 Bis), chung cư P, số 31-33 đường I, Phường E, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông A, sinh năm: 1985

Địa chỉ: 457/43 đường S, khu phố D, phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Xác định cháu T, sinh ngày: 23/9/2015 theo Giấy khai sinh số 476/2015, Quyền số: 03/2015 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/11/2015 là con đẻ của ông H.

2.2. Ông H, bà Đ và ông A có trách nhiệm liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục cải chính giấy khai sinh cho cháu T theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

Các bên thực hiện dưới sự giám sát của Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.3. Về chi phí tố tụng: Chi phí giám định là 4.000.000đ (Bốn triệu) đồng, ông H tự nguyện chịu. Ông H đã nộp số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu) đồng theo Phiếu thu tiền tạm ứng chi phí tố tụng ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh và đã hạch toán xong.

2.4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, ông H và bà Đ mỗi người chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn) đồng. Do yêu cầu của ông Hóa xin xác định con chưa thành niên cho cha và có đơn xin miễn nộp tiền án phí, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Hóa thuộc trường hợp được miễn án phí. Bà Đoan chịu án phí dân sự sơ thẩm là 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Ủy ban nhân dân Phường A, quận T, Thành Phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Xuân Chính**